

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ – ST

Ngày 24/9/2025.

V/v: *Xin ly hôn và con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Blao Buôn Krông

2. Ông Huỳnh Văn Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXX – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H D Niê, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 6, phường T, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Y Kh Kbuôr, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn bà H D Niê trình bày: Tôi và ông Y Kh Kbuôr có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/5/2016, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến hôn nhân hai vợ chồng không hạnh phúc. Trong năm 2016 giữa tôi và ông Y Kh đã từng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do muốn tạo điều kiện để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm, nên tôi đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy

nhiên, sau đó khi về chung sống giữa chúng tôi lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, sau đó anh Y Kh đã về nhà bố mẹ sinh sống cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa tôi và anh Y D không còn tình cảm với nhau, do đó không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk cho tôi được ly hôn với anh Y Kh Kbuôr.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung tên là H M Niê, sinh ngày 04/9/2018. Hiện nay cháu H M đang sinh sống cùng tôi nên sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc trực tiếp cháu H M đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Y Kh Kbuôr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như phía đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà H D Niê.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà H D Niê được ly hôn với ông Y Kh Kbuôr.

- *Về con chung*: Giao cháu H M Niê – Sinh ngày 04/9/2018 cho bà H D Niê được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Y Kh Kbuôr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – ông Y Kh Kbuôr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà H D trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Y Kh đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử vắng mặt các đương sự ở trên.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định giữa bà H D Niê và ông Y Kh Kbuôr có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/5/2016, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến hôn nhân hai vợ chồng không hạnh phúc. Trong năm 2016 giữa bà H D và ông Y Kh đã từng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do muốn tạo điều kiện để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm, nên bà H D đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau đó khi về chung sống giữa bà H D và ông Y Kh lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, sau đó ông Y Kh đã về nhà bố mẹ sinh sống cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa bà H D và anh Y Kh không còn tình cảm với nhau, do đó không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà H D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Y Kh Kbuôr. *Về con chung:* Có 01 con chung tên là H M Niê, sinh ngày 04/9/2018, sau khi ly hôn bà H D có nguyện vọng được chăm sóc trực tiếp cháu H M đến tuổi trưởng thành. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu giải quyết. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.1. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà H D Niê và ông Y Kh Kbuôr có xảy ra trên thực tế và đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm bà H D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Y Kh. Ngoài ra, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân ông Y Kh đã bỏ về nhà bố mẹ tại địa chỉ Buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk sinh sống mà không có biện pháp

hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa bà H D và ông Y Kh có phát sinh mâu thuẫn, ông Y Kh đã bỏ về nhà bố mẹ tại Buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Về nguyên nhân mâu thuẫn do không hòa ở cơ sở nên địa phương không nắm rõ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H D và ông Y Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H D đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk cho bà được ly hôn với ông Y Kh Kbuôr là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau giữa bà H D Niê và ông Y Kh Kbuôr có 01 con chung là cháu H M Niê – Sinh ngày 04/9/2018. Hiện nay cháu H M do bà H D là người trực tiếp chăm sóc và trong quá trình giải quyết vụ án cháu H M đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý của các nên cần giao cháu H M Niê cho bà H D Niê được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Y Kh Kbuôr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà H D Niê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà H D Niê.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H Di Niê được ly hôn với ông Y Kh Kbuôr.

1.2. *Về con chung*: Giao cháu H M Niê – Sinh ngày 04/9/2018 cho bà H D Niê được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Y Kh Kbuôr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền được cản trở.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà H D Niê phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2023/0011145 ngày 12/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl